**TUẦN 31**

Ngày dạy, thứ Hai: 14/4/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: HĐTN**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**HÁT VỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- HS hiểu thêm về vai trò, ý nghĩa hát về tình bạn trong cuộc sống

**2. Năng lực**

***-*Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học

***-* Năng lực riêng:**Nhiệt tình tham gia hoạt động trình diễn hát về tình bạn

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn

**b. Đối với HS**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động Tiểu phẩm về tình bạn.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm về tình bạn  - GV sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung về tình bạn để HS trình diễn trước toàn trường.  - GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm.  - GV tổng kết, nhấn mạnh ý nghĩa vai trò của tình bạn trong cuộc sống. | - HS chào cờ  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện  - HS tham gia trình diễn tiểu phẩm; các HS khác theo dõi, cổ vũ bạn |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT (Tập đọc )**

**BÀI: BÓP NÁT QUẢ CAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng rõ ràng một câu chuyện về nhân vật lịch sử - Trần Quốc Toản;hiểu được nội dung câu chuyện và chỉ anh hùng của Trần Quốc Toản

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện

- Có tình cảm biết

yêu quê hương đất nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Kiểm tra:**  - Hôm trước ta học tập đọc bài gì  ***-*** Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ 1,2  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Dạy bài mới**  **2.1. Khởi động**  ***-*** Thảo luận nhóm đôi: Nói tên một người anh hùng nhỏ tuổi mà em biết  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu : đọc đúng lời người kể và lời nhân vật  - HDHS chia đoạn: 4 đoạn  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ  - Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**  - GV gọi HS đọc lần lượt 5 câu hỏi trong sgk  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.5  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu  - Nhận xét, tuyên dương HS  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - Gọi HS đọc toàn bài  - Nhận xét, khen ngợi  **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk  - Gọi HS viết bảng lớp câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét  - GV sửa cho HS cách diễn đạt  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV  - Nhận xét chung, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | - Thư gửi bố ngoài đảo  ***-*** 2 HS đọc nối tiếp  - 2- 3 HS chia sẻ  - Cả lớp đọc thầm  - 4 HS đọc nối tiếp.(3 lần)  - HS đọc nối tiếp  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến  - HS thực hiện  - 4 HS đọc  - HS nêu nối tiếp  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4:TOÁN**

**PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế. Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng***

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản HS biết vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn

đề toàn học, NL tư duy và lập luận toán học

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 1000

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. Chẳng hạn: Trong một thư viện có 362 quyển sách. Người ta đã cho mượn 145 quyển. Hỏi thư viện đó còn lại bao nhiêu quyển sách?  - HS nêu phép tính tìm số quyển sách còn lại: 362 - 145 = ?  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.**GV yêu cầu HS tính  362 - 145 =  - HS thảo luận cách đặt tính và tính  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - GV chốt lại các bước thực hiện tính 362 - 145 = ?  - Đặt tính  - Thực hiện tính từ phải sang trái:   |  |  | | --- | --- | | **362**  **145**  **217**  **-** | + 2 không trừ được 5 lấy 12 trừ 5 bằng 7, viết 7, nhớ 1  + 4 thêm 1 bằng 5, 6 trừ 5 bằng 1, viết 1  + 3 trừ 1 bằng 2, viết 2 |   - Đọc kết quả. Vậy 362 – 145 = 217  **Hoạt động 2.** HS thực hiện một số phép tính khác để cùng có cách thực hiện.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:** Tính:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 374  145  ?  - | 526  262  ?  - | 477  284  ?  - | 685  357  ?  - |   - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - Nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2:** Đặt tính rồi tính  364 – 156 439 – 357  785 – 157 831 - 740  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài tập 3:** Tính (theo mẫu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 453  47  ?  - | 567  19  ?  - | 850  27  ?  - | 408  23  ?  - |   - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 756 - 38 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đổi vớ kiểm tra chéo.  **Bài tập 4:**Tính (theo mẫu)   |  |  | | --- | --- | | 323  6  ?  -  467  8  ?  - | 615  9  ?  - | |  | 613  5  ?  - |   - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rối tính phép tính 143 – 7 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vớ, đối vở kiểm tra chéo  **Bài tập 5:** Đặt tính rồi tính:  275 – 38 470 – 59 783 – 5 865 - 9  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đối vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - Đặt câu hỏi để HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính trong từng trường hợp. Nhắc bạn lỗi sai hay gặp trong khi đặt tính và tính.  **Bài tập 6:** Một máy in sách đã in được 785 cuốn sách, người ta đã chuyển đi 658 cuốn sách. Hỏi còn lại bao nhiêu cuốn sách?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao)  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  **E. Củng cố*-* dặn dò**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thảo luận cách đặt tính và tính  - HS đọc lại quy tắc thực hiện phép tính: từ trái sáng phải  - HS thực hiện một số phép tính khác  - HS tính phép tính:   |  |  | | --- | --- | | 374  145  229  - | 526  262  264  - | | 477  284  193  - | 685  357  328  - |   - HS đặt tính rồi tính:   |  |  | | --- | --- | | 364  156  208  - | 439  357  82  - | | 785  157  628  - | 831  740  91  - |   - HS tính theo mẫu:   |  |  | | --- | --- | | 453  47  406  - | 567  19  548  - | | 850  27  823  - | 408  23  385  - |   - HS tính theo mẫu   |  |  | | --- | --- | | 323  6  317  -  467  8  459  - | 615  9  606  - | |  | 613  5  608  - |   - HS đặt tính rồi tính:   |  |  | | --- | --- | | 275  38  237  - | 470  59  411  - | | 783  5  778  - | - |   - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở  **Bài giải**  Số cuốn sách còn lại là  785 - 658 = 127 (cuốn sách)  Đáp số: 127 cuốn sách  - HS kiểm tra lại  - HS liên hệ bản thân |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**BÓP NÁT QUẢ CAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Ôn luyện giúp hs đọc lưu loát và rõ ràng hơn.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Luyện đọc**  - GV ôn luyện giúp hs đọc tốt hơn  - HS luyện đọc  + HDHS chia câu:  + HS luyện đọc nối tiếp trước lớp  - Luyện đọc theo nhóm 4:  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm  + GV gọi một số nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đọc toàn bài  **2. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc  - HS đọc  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp (2-3 lượt)  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 2-3 nhóm nối tiếp đọc bài. |

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY………………………………………………

Ngày dạy, thứ Ba: 15/4/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1:TIẾNG VIỆT(Tập viết )**

**CHỮ HOA Q**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q

- HS: Vở Tập viết; bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ**  **2. Dạy bài mới**  **2.1. Khởi động**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu  + Độ cao, độ rộng chữ hoa Q  + Chữ hoa Q gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Q  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét  - YC HS viết bảng con  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Nhận xét, động viên HS  **Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS  + Viết chữ hoa T,Q đầu câu  + Cách nối từ Q sang u  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa T, Q và câu ứng dụng trong vở Luyện viết  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Nhận xét, đánh giá bài HS  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | ***-*** 1-2 HS chia sẻ  - 2- 3 HS chia sẻ  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe  - HS luyện viết bảng con  - 3- 4 HS đọc  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:TIẾNG VIỆT(Nói và nghe )**

**KỂ CHUYỆN BÓP NÁT QUẢ CAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ

- Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học

- HS: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ**  **2. Dạy bài mới**  **2.1. Khởi động**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  + Vua ban cho trái gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **Hoạt động 3:** **Vận dụng**  **-** HDHS đọc lại bài Bóp nát quả cam để nhớ các chi tiết chính về nhân vật Trần Quốc Toản  - YC HS viết 1-2 câu bày tỏ lòng cảm phục,tự hào... đối với người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV  - Nhận xét, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | **-** 1-2 HS chia sẻ  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ  - 1-2 HS trả lời  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, nhận xét  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TOÁN**

**PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế. Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng***

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản HS biết vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn

đề toàn học, NL tư duy và lập luận toán học

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 1000

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. Chẳng hạn: Trong một thư viện có 362 quyển sách. Người ta đã cho mượn 145 quyển. Hỏi thư viện đó còn lại bao nhiêu quyển sách?  - HS nêu phép tính tìm số quyển sách còn lại: 362 - 145 = ?  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.**GV yêu cầu HS tính  362 - 145 =  - HS thảo luận cách đặt tính và tính  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - GV chốt lại các bước thực hiện tính 362 - 145 = ?  - Đặt tính  - Thực hiện tính từ phải sang trái:   |  |  | | --- | --- | | **362**  **145**  **217**  **-** | + 2 không trừ được 5 lấy 12 trừ 5 bằng 7, viết 7, nhớ 1  + 4 thêm 1 bằng 5, 6 trừ 5 bằng 1, viết 1  + 3 trừ 1 bằng 2, viết 2 |   - Đọc kết quả. Vậy 362 – 145 = 217  **Hoạt động 2.** HS thực hiện một số phép tính khác để cùng có cách thực hiện.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:** Tính:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 374  145  ?  - | 526  262  ?  - | 477284  ?  - | 685  357  ? |   - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - Nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2:** Đặt tính rồi tính  364 – 156 439 – 357  785 – 157 831 - 740  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài tập 3:** Tính (theo mẫu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 453  47  ?  - | 567  19  ?  - | 850  27  ?  - | 408  23  ?  - |   - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 756 - 38 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đổi vớ kiểm tra chéo.  **Bài tập 4:**Tính (theo mẫu)   |  |  | | --- | --- | | 323  6  ?  -  467  8  ?  - | 615  9  ? | |  | 613  5  ?  - |   - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rối tính phép tính 143 – 7 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vớ, đối vở kiểm tra chéo  **Bài tập 5:** Đặt tính rồi tính:  275 – 38 470 – 59 783 – 5 865 - 9  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đối vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - Đặt câu hỏi để HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính trong từng trường hợp. Nhắc bạn lỗi sai hay gặp trong khi đặt tính và tính.  **Bài tập 6:** Một máy in sách đã in được 785 cuốn sách, người ta đã chuyển đi 658 cuốn sách. Hỏi còn lại bao nhiêu cuốn sách?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao)  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  **E. Củng cố *-*dặn dò**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thảo luận cách đặt tính và tính  - HS đọc lại quy tắc thực hiện phép tính: từ trái sáng phải  - HS thực hiện một số phép tính khác  - HS tính phép tính:   |  |  | | --- | --- | | 374  145  229  -- | 526  262  264  - | | 477  284  193  - | 685  357  328  - |   - HS đặt tính rồi tính:   |  |  | | --- | --- | | 364  156  208  - | 439  357  82  - | | 785  157  628  - | 831  740  91  - |   - HS tính theo mẫu   |  |  | | --- | --- | | 453  47  406  - | 567  19  548  - | | 850  27  823  - | 408  23  385  - |   - HS tính theo mẫu   |  |  | | --- | --- | | 323  6  317  -  467  8  459  - | 615  9  606  - | |  | 613  5  608  - |   - HS đặt tính rồi tính   |  |  | | --- | --- | | 275  38  237  - | 470  59  411  - | | 783  5  778  - | 865  9  856  - |   - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở  **Bài giải**  Số cuốn sách còn lại là  785 - 658 = 127 (cuốn sách)  Đáp số: 127 cuốn sách  - HS kiểm tra lại  - HS liên hệ bản thân |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3:ÔN TOÁN**

**ÔN PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 1:** Tính:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 374  145  ?  - | 526  262  ?  - | 477284  ?  - | 685  357  ? |   - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - Nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2:** Đặt tính rồi tính  364 – 156 439 – 357  785 – 157 831 - 740  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài tập 3:** Tính (theo mẫu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 453  47  ?  - | 567  19  ?  - | 850  27  ?  - | 408  23  ?  - |   - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 756 - 38 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đổi vớ kiểm tra chéo.  **2. Củng cố *-*dặn dò**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - HS tính phép tính:   |  |  | | --- | --- | | 374  145  229  -- | 526  262  264  - | | 477  284  193  - | 685  357  328  - |   - HS đặt tính rồi tính:   |  |  | | --- | --- | | 364  156  208  - | 439  357  82  - | | 785  157  628  - | 831  740  91  - |   - HS tính theo mẫu   |  |  | | --- | --- | | 453  47  406  - | 567  19  548  - | | 850  27  823  - | 408  23  385  - | |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày dạy, thứ Tư: 16/4/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TOÁN**

**BÀI 87: LUYỆN TẬP (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Thực hiện được phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 1000 vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng***

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản HS biết vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGK Toán 2, SGV Toán 2, máy chiếu (nếu có)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách” theo nhóm:  - HS nêu tình huống thực tế (đã chuẩn bị ở nhà) liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Mời một bạn bất kì trong lớp hoặc trong nhóm thực hiện tính và trả lời câu hỏi đặt ra.  - Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài tập 1: Tính**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 914  507  ?  - | 653  124  ?  - | 156  39  ?  - | 178  9  ?  - |   - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe,  - Nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính**  492 – 314 451 – 32 237 – 8  873 – 225 734 – 26 425 - 6  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  **Bài tập 3:**Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:    - Cá nhân HS làm bài 3: Tìm kết quả các phép trừ (HS nên đặt tính ra nháp để tìm kết quả tránh nhầm lẫn).  - Chỉ vào từng cặp phép tính, nói cho bạn nghe mỗi chiếc khoá tương ứng với mỗi chìa khoá  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4:**Để sửa sang một công viên, người ta đã mua 956 viên gạch xám và gạch đỏ. Biết rằng có 465 viên gạch xám. Hỏi có bao nhiêu viên gạch đỏ?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.  - HS thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - HS trình bày bài giải.  - Kiểm tra lại các bước thực hiện.  - Liên hệ thực tế với những tình huống liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.  **E. Củng cố*-*dặn dò**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày | - HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách” theo nhóm  - HS tính:   |  |  | | --- | --- | | 914  507  407  - | 653  124  529  - | | 156  39  117  - | 178  9  169  - |   - HS đặt tính rồi tính   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 451  32  419  -  492  314  178  - | 237  8  229  - | 873  225  648  - |  | | 734  26  708  - | | 425  6  419  - | |   - Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:  384 – 126 = 258  735 – 29 = 706  862 – 4 = 858  934 – 44 = 890  **Bài giải:**  Số viên gạch đỏ là:  956 – 465 = 491 (viên gạch)  Đáp số: 491 viên gạch đỏ  - HS liên hệ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 + 3: TIẾNG VIỆT(Tập đọc )**

**BÀI: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài

- Trả lời được các câu hỏi của bài

- Hiểu nội dung bài: vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn,hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên nhi đồng

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ**  ***-*** Gọi HS đọc bài Bóp nát quả cam.  - Nói về điều thú vị khi em học được từ bài học?  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Dạy bài mới**  **2.1. Khởi động**  ***-*** Cho HS nghe nhạc bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng các nhạc sĩ Phong Nhã?  - YC HS quan sát tranh TLCH  Các bạn nhỏ đang làm gì?Em đoán xem các bạn đang ở đâu? Có điều gì đặc biệt trong bức tranh?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm  - HDHS chia đoạn: 3 đoạn  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *ngoằn ngoèo,cuốn,cuộn,chiếc rễ,…*  - GVHD HS đọc những câu dài (Vd: Một sớm hôm ấy,/như thường lệ,Bác Hồ đi dạo trong vườn...)  - Luyện đọc đoạn theo nhóm 3: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu..  - Nhận xét, tuyên dương HS  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc lời của các nhân vật  - HDHS đọc theo vai  - Nhận xét, khen ngợi  **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét  - Yêu cầu 2: HDHS tìm câu  - GV sửa cho HS cách diễn đạt  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV  - Nhận xét chung, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | ***-*** 3 HS đọc nối tiếp  ***-*** 1- 2 HS trả lời  - HS hát theo  3- 4 HS chia sẻ  - Cả lớp đọc thầm  - 3 HS đọc nối tiếp  - HS đọc nối tiếp  - HS đọc  - HS luyện đọc theo nhóm 3  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến  - HS thực hiện  - 2- 3 HS đọc  - HS thực hiện    - HS nêu  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 3: Ôn Tiếng Việt**

**CHIẾC RỄ ĐA TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Ôn luyện giúp hs đọc lưu loát và rõ ràng hơn.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Luyện đọc**  - GV ôn luyện giúp hs đọc tốt hơn  - HS luyện đọc  + HDHS chia câu:  + HS luyện đọc nối tiếp trước lớp  - Luyện đọc theo nhóm 4:  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm  + GV gọi một số nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đọc toàn bài  **2. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc  - HS đọc  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp (2-3 lượt)  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 2-3 nhóm nối tiếp đọc bài. |

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY………………………………………………

Ngày dạy, thứ Năm: 15/4/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1:TIẾNG VIỆT(Chính tả)**

**NGHE – VIẾT: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả

- HS có ý thức chăm chỉ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Vở ô li; bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn lại bài cũ**  **2. Dạy bài mới**  **Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả  - GV hỏi  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con  - GV đọc cho HS nghe viết  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả  - Nhận xét, đánh giá bài HS  **Hoạt động 2: Bài tập chính tả**  - Gọi HS đọc YC bài 4,5  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ 56  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc  - 2-3 HS chia sẻ  - HS luyện viết bảng con  - HS nghe viết vào vở ô li  - HS đổi chép theo cặp  - 1-2 HS đọc  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra  - HS chia sẻ. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT (Luyện từ và câu)**

**TỪ NGỮ CHỈ TÌNH CẢM**

**CÂU GIỚI THIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm,yêu thương

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm,yêu thương

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ**  **2. Dạy bài mới**  **Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi,thiếu nhi đối với Bác Hồ**  **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gv chiếu các từ yêu thương ,kính yêu,chăm lo,kính trọng,quan tâm lên bảng.HDHS sắp xếp các từ thành 2 nhóm  + Nhóm 1: Những từ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi  + Nhóm 2: Những từ chỉ tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.56  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn  - GV chữa bài, nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương HS  **Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu**  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS giải nghĩa từ: anh dũng,cần cù ,thân thiện  - GV HD đọc từng câu để chọn phương án đúng  - YC làm vào VBT tr.56  - Nhận xét, khen ngợi HS  Bài 3:  - Gọi HS đọc YC bài 3  a) HDHS đặt tên cho bức tranh  GV đua ra các câu hỏi cho HS dễ trả lời:Tranh vẽ gì?Bác Hồ đang làm gì? Em đoán Bác đang ở đâu?  b)HDHS nói 1 câu về Bác Hồ  - YC HS làm việc nhóm 4  - Nhận xét tổng kết, tuyên dương HS  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | - 1-2 HS đọc  - 1-2 HS trả lời  - 3- 4 HS nêu  - HS thực hiện làm bài cá nhân  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp  - 1-2 HS đọc  - 1-2 HS trả lời  - 3- 4 HS trả lời  - HS chia sẻ câu trả lời  - HS làm bài  - HS đọc  - HS trả lời  - HS đặt tên  - ĐD nhóm HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN**

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Thực hiện được cộng, trừ nhâm các phép tính đơn giản

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng:***

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng phép cộng, trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGK Toán 2, SGV Toán 2, máy chiếu (nếu có)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh - Ai đúng" theo nhóm:  - Mỗi nhóm nhận được một bộ thẻ phép tính khác nhau, chẳng hạn:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 208  2\_2  \_9\_  + | 57\_  \_81  1\_8  -  423  \_9  \_5\_  + | 954  \_1  \_6\_  - |  |   - HS thảo luận viết số thích hợp vào ô trống. Nhóm nào thực hiện nhanh và đúng thì thắng cuộc. HS chia sẻ cách tìm số trong mỗi ô trống  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài tập 1:** Tính   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **a.**  567  192  ?  + | 158  12  ?  + | 127  4  ?  + | | **b.**  792  386  ?  - | 628  37  ?  - | 247  9  ?  - |   - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - Nhắc lại quy tắc cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2:** Đặt tính rồi tính  a. 126 + 268 687 + 91 186 + 5  b. 825 – 408 536 – 66 224 - 8  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe,  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  **Bài tập 3**  a. Tính nhẩm:  130 + 20 150 + 350 405 + 45  650 – 150 835 – 35 200 – 50  b. Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  Mỗi bạn viết hai số có ba chữ số nhỏ hơn 500 rồi tính tổng. Ai có tổng lớn hơn sẽ thắng cuộc  a) HS thực hiện các thao tác.  - HS thực hiện tính nhẩm rồi nêu kết quả.  - HS kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  b) GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng" theo nhóm  - Mỗi bạn viết hai số có ba chữ số nhỏ hơn 500 rồi tính tổng. Ai có tổng lớn hơn sẽ thắng cuộc.  - HS có thể có nhiều phương án khác nhau  - GV nên khuyến khích HS phát biểu suy nghĩ của bản thân, khuyến khích HS suy nghĩ cách viết số để có tổng lớn hơn.  **Bài tập 4:> ,< , =**  280 + 300 [?] 280 + 30  640 – 400 [?] 460 – 400  750 + 40 [?] 40 + 750  900 – 80 [?] 960 – 80  - GV yêu cầu HS tính nhẩm, rồi tìm dấu > , < , =) thích hợp thay cho ô [?]  - HS đổi vở chữa bài, nói cho bạn nghe cách làm của mình.  **Bài tập 5:**Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài 288 km. Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Vĩnh Long dài 134 km. Hỏi quãng đường nào dài hơn và dài hơn bao nhiêu ki-lô-mét?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.  - HS thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - HS trình bày bài giải.  - GV gợi ý cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế địa phương mình  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6:**Mỗi ngày anh Nam đều tập thể dục bằng cách chạy bộ theo con đường như sơ đồ dưới đây. Nếu chạy 2 vòng thì anh Nam đã chạy được tất cả bao nhiều ki-lô-mét?  - Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, có thể chia sẻ một vài thông tin liên hệ đến bối cảnh, chẳng hạn hằng ngày em có tập thể dục không? Nhà em có ai tập thể dục bằng cách chạy bộ không?  - GV yêu cầu HS đọc hiểu vấn đề, nhận biết, phát hiện vấn đề cần giải quyết.  - HS thảo luận cách giải quyết vấn đề, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - HS nêu câu trả lời.  - GV đặt thêm các câu hỏi hoặc khuyến khích HS đặt ra những vấn đề tương tự hoặc khác từ bối cảnh của tình huống đã cho.  **E. Củng cố *-*dặn dò**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày 2 | - HS chơi trò chơi "Ai nhanh - Ai đúng" theo nhóm  - HS thảo luận  - HS tính   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **a.**  567  192  759  + | 158  12  170  + | 127  4  131  + | | **b.**  792  386  406  - | 628  37  591  - | 247  9  238  - |   - HS đặt tính rồi tính   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 126  268  394  + | 687  91  778  + | 186  5  191  + | | 825  408  417  - | 536  66  470  - | 224  8  216  - |   a. HS tính nhẩm:  130 + 20 = 150  150 + 350 = 500  405 + 45 = 450  650 – 150 = 500  835 – 35 = 800  200 – 50 = 150  - Mỗi HS viết hai số có ba chữ số nhỏ hơn 500 rồi tính tổng. Ai có tổng lớn hơn sẽ thắng cuộc.  - HS tính các vế phép tính và so sánh:  280 + 300 [>] 280 + 30  640 – 400 [>] 460 – 400  750 + 40 [=] 40 + 750  900 – 80 [<] 960 – 80  **Bài giải:**  Quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài hơn Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Vĩnh Long số ki-lô-mét là:  288 – 134 = 154 (km)  Vậy quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài hơn Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Vĩnh Long 154 ki-lô-mét  **Bài giải**  Nếu chạy 2 vòng thì anh Nam đã chạy được tất cả số ki-lô-mét là:  1000 + 700 + 300 + 2000 = 3000 (mét)  Đáp số: 3000 mét  - HS chia sẻ, lắng nghe GV dặn dò |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4:HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ TỪ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Hiểu được về một sự tìm kiếm hỗ trợ từ bạn bè

**2. Năng lực**

***-*Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học

***-* Năng lực riêng:**Thể hiện được tình cảm với người về sự tìm kiếm và hỗ trợ từ bạn bè.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án

- SGK

**b. Đối với HS**

- SGK

- Bút, bút màu, hồ dán, băng dính, giấy màu, kéovà các đồ dùng trang trí khác

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em và các bạn  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Người bạn hàng xóm của em**  **a. Mục tiêu:** HS giới thiệu được về một người bạn hàng xóm của mình  **b.Cách tiến hành**  **(1) Làm việc nhóm**  - GV chia HS thành các nhóm  - GV nêu yêu cầu: HS giới thiệu về một người bạn hàng xóm của mình với các bạn trong nhóm theo gợi ý  + Tên người bạn hàng xóm của em là gì?  + Hãy kể những việc em thường làm bạn cùng bạn?  + Em thích điều gì ở bạn?  + Em muốn học hỏi điều gì ở bạn  **(2) Làm việc cả lớp**  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về người bạn hàng xóm của mình.  **c. Kết luận:** Ngoài bạn cùng lớp, chúng ta còn có những người bạn hàng xóm rất đáng yêu. Các em hãy trân trọng tình bạn và học hỏi những điều tốt đẹp ở bạn  **Hoạt động 4: Món quà tặng bạn**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS bày tỏ được tình cảm với người bạn hàng xóm qua món quà từ làm  **b. Cách tiến hành**  - GV nêu nội dung hoạt động: HS sử dụng bút, bút màu, kéo, thước kẻ, giấy màu,…và các đồ dùng trang trí khác để làm một món quà tặng người bạn hàng xóm của mình  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ về ý tưởng của món quà và thực hiện làm món quà để tặng bạn  - GV hỗ trợ, giúp đỡ nếu HS còn lúng túng  **c. Kết luận:** Món quà này tuy nhỏ nhưng chứa đầy ý nghĩa của tình bạn. Người bạn hàng xóm sẽ rất vui khi nhận được mòn quà của các em. Ngoài ra, các em hãy thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bằng những lời nói và việc làm cụ thể  - GV nhắc nhở HS  + Về nhà tặng bạn hàng xóm món quà mình đã làm  + Có sự quan tâm, giúp đỡ người bạn hàng xóm bằng những việc làm cụ thể | - HS chia thành các nhóm  - HS giới thiệu về bạn theo gợi ý  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS chuẩn bị các đồ dùng cần thiết.  - HS thực hiện làm quà tặng bạn  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS thực hiện hoạt động tại nhà |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày dạy, thứ Sáu: 16/4/2025

Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1 + 2: TIẾNG VIỆT (Luyện viết đoạn + Đọc mở rộng)**

**KỂ LẠI VIỆC BÁC ĐÃ LÀM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a, Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được 4- 5 câu kể về việc Bác đã làm trong bài Chiếc rễ đa tròn

- Tìm đọc câu chuyện kể về Bác

**b, Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển kĩ năng kể về việc đã làm

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua việc làm đó

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn lại bài cũ**  **2. Dạy bài mới**  **Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn theo gợi ý**  - GV gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.57  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Gọi HS đọc bài làm của mình  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt  **Hoạt động 2: Đọc mở rộng**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học | - 1-2 HS đọc  - 1-2 HS trả lời  - HS lắng nghe, hình dung cách viết  - HS làm bài  - HS chia sẻ bài  - 1- 2 HS đọc  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp  - HS chia sẻ theo nhóm 4  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** .................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học, HS có khả năng

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ); cộng trừ nhẩm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; slide minh họa,...

2. HS: SHS, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động: 5’**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối kiến thức bài mới  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000  - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt giới thiệu tiết học  - GV ghi tên bài lên bảng  **B. Hoạt động luyện tập, thực hành: 32’**  **Bài 1**: Tính:  **Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ)  - GV y/c HS đọc đề BT1  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Gọi 6 HS lên bảng hoàn thành bài.  - GV y/c HS nhận xét.  - GV chốt kết quả đúng.  + Có nhận xét gì về các phép tính ở phần a?  + Có nhận xét gì về các phép tính ở phần b?  + Khi tính cộng trừ các số có ba chữ số cần lưu ý gì?  \* GV chốt lại cách tính các phép cộng, trừ các số có ba chữ số.  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính:  **Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ)  249 + 128 859 – 295 175 – 64  172 + 65 171 – 8 360 - 170  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 3**:  **Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng cộng trừ nhẩm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000.  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Yêu cầu 3 HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi hs nêu cách tính các phép tính cụ thể  - Y/c HS dưới lớp nhận xét bài làm của bạn.  - Chữa bài của 3 HS trên bảng; chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - Y/c HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Chốt lại cách đặt tính và thực hiện tính phép cộng, trừ với các số trong phạm vi 1000.  **Bài 4: Giải toán**  **Mục tiêu:**Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vàogiải bài toán thực tế liên quan đến phéptrừ trong phạm vi 1000.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  + Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - GV hướng dẫn HS: cần quan sát các phép tính, tính nhẩm để tìm các vị trí ghi phép tính có kết quả lần lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000.  - GV tổ chức cho HS thành các nhóm 6 để thảo luận, tìm kết quả.  - Y/c nhóm nhanh nhất trình bày kết quả của nhóm mình, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Khuyến khích HS diễn tả như một câu chuyện toán học.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  + Qua bài tập, để tính nhẩm nhanh và chính xác cần làm thế nào?  **D. Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 5: Giải toán**  **Mục tiêu:**Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vàogiải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 1000.  - Yêu cầu HSđọc bài toán.  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi: bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Câu trả lời? Phép tính? Rồi trình bày bài vào vở.  - Chiếu bài 1 HS.  - Nhận xét bài làm của HS. Chốt đáp án đúng.  - GV khuyến khích HS về nhà tìm hiểu chiều cao của các thành viên trong gia đình mình rồi tính xem mình thấp hơn mỗi người bao nhiêu cm.  **D.Củng cố- dặn dò: 2’**  + Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  + Điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày? | - HS tham gia chơi: Ví dụ: 200 + 100; 400 - 200, ...  - HS lắng ngh  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS tính rồi viết kết quả phép tính  - 6 HS lên bảng hoàn thành bài  - HS nhận xét   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 432  +  257  689 | 192  +  406  598 | 994  -  770  224 |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | 248  +  134  382 | 594  +  132  726 | 481  -  136  345 |   - Phép tính cộng, trừ các số có ba chữ số không nhớ  - Phép tính cộng, trừ các số có ba chữ số có nhớ  - Cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột  - HS: Đặt tính rồi tính  - HS làm bài.  - 3 HS làm bài vào bảng phụ  - HS nêu  - HS nhận xét.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 249  +  128  377 | 859  -  295  564 | 175  -  64  111 |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | 172  +  65  237 | 171  -  8  163 | 360  -  170  190 |   - HS đọc  - HS làm bài  - HS trình bày  - HS nhận xét  - HS đọc đề bài  - Bạn Gấu phải đi qua các vị trí ghi phép tính có kết quả lẫn lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000 để đến nhà bạn Voi. Hãy chỉ đường giúp bạn Gấu.  - HS lắng nghe  - HS hoạt động trong nhóm 6  - Nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS đọc đề bài  - HS trao đổi  - HS trình bày bài làm của mình.  - HS dưới lớp nhận xét  - Đáp án đúng:  **Bài giải**  Chiều cao của em là:  145 – 19 = 126 (cm)  Đáp số: 126 cm  - Hs trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** .................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiết 4: HĐTN**

**SINH HOẠT LỚP**

**XÂY DỰNG TÌNH BẠN TỐT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS phát triển khả năng sáng tạo và biết xây dựng tình bạn bè.

**2. Năng lực**

***-*Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học

***-* Năng lực riêng:**Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.

**b. Đối với HS**

- SGK

- Giấy bìa cứng, giầy màu, bút, bút màu, thước kẻ, keo, băng dính, hồ dán,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Góc nhịp cầu tình bạn  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè  **b.Cách tiến hành**  - GV phổ biến nội dung hoạt động: HS sẽ làm góc Nhịp cầu tình bạn theo gợi ý sau:  + Sử dụng những đồ dùng đã được chuẩn bị để cắt, dán, tạo thành hộp thư  + Mỗi hộp thư có thể đặt những tên gọi khác nhau  + Dán hộp thư và trang trí góc Nhịp cầu tình  - GV hướng dẫn mỗi HS có thể viết những lời yêu thương, nhắn gửi cho một bạn nào đó mình yêu quý, sau đó bỏ vào hộp thư  - GV mời một số HS mở hộp thư của mình và đọc cho cả lớp nghe  - GV hướng dẫn HS cách sử dụng góc Nhịp cầu tình bạn  - GV khen ngợi, khuyến khích sự sáng tạo của HS | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS viết những lời nhắn gửi  - HS đọc thư  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** .................................................................................................................................

.................................................................................................................................